TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134/**2022/HSST
Ngày : 21/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Quang Lý;

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN C**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975 tại An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 308 T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3/21F Q, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Lê Thị Bích H (Không đăng ký kết hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 320/21 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị L – Chấp hành viên;

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/04/2011, Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 89/2011/QĐ DS-ST có nội dung: Nguyễn Văn C trả cho ông Võ Công S

số tiền 04 tỷ đồng. Tuy nhiên, C không tự nguyện chấp hành nên ông S nộp đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Sau đó, Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú ra Quyết định thi hành án số 171/QĐ-THA ngày 26/04/2011 yêu cầu Nguyễn Văn C trả cho ông S số tiền trên. Đến ngày 01/07/2011, Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú tiến hành tạm giữ và niêm phong tài sản của C gồm: 01 xe nâng tay, 01 máy dập sắt, 01 máy uốn sắt nhôm, 01 máy photocopy hiệu Canon ir 2318L và 03 màn hình máy vi tính các hiệu ZX2300, HP W1907 và Acer tại căn nhà 42/41A H, phường H, quận T. Sau khi niêm phong, các tài sản này được giao cho C trông coi, bảo quản và cam kết giữ nguyên niêm phong, không làm hư hao mất mát, thay đổi tài sản.

Sau đó, Nguyễn Văn C không tự nguyện thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú tiếp tục ra các Quyết định kê biên tài sản, thông báo thi hành án và thông báo cưỡng chế thi hành án đối với số tài sản đã được niêm phong nêu trên. Các văn bản này đã được giao cho Nguyễn Văn C để thi hành.

Đến ngày 26/07/2011, Chi cục thi hành án tiến hành kê biên, thống kê chi tiết các tài sản đã niêm phong trên và tiếp tục giao cho C tự bảo quản. Tuy nhiên, C đã chuyển nhượng trái phép các tài sản gồm 01 xe nâng tay, 01 máy dập sắt, 01 máy uốn sắt - nhôm cho một người (chưa rõ lai lịch) để trừ nợ số tiền 25.000.000 đồng. Cụ thể, vào khoảng đầu tháng 8/2011, C gọi điện thoại nhờ Trần Thiện Thanh T (tài xế của C) dẫn một người (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe tải (không rõ biển số) vào nhà 42/41A H để lấy 01 xe nâng tay, 01 máy dập sắt, 01 máy uốn sắt - nhôm, T đồng ý. Khi đến nhà 42/41A H thì gặp Nguyễn Văn N (cháu của C) được C nhờ trông coi các tài sản bị niêm phong, kê biên. Lúc này, T và N gọi điện thoại cho C thì C nói các tài sản này đã được Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú giải quyết không còn bị niêm phong, kê biên nữa. Do đó, T và N mới tin tưởng giao tài sản cho người điều khiển xe tải trên chở đi. T và N không hưởng lợi gì từ việc này.

Tiếp đó khoảng cuối tháng 8/2011 C tự ý lấy một số tài sản đã được niêm phong, kê biên gồm 01 máy photocopy hiệu Canon ir 2318L và 03 màn hình máy vi tính hiệu ZX2300, HP W1907 và Acer đến văn phòng Công ty TNHH Điện Lạnh NT số 466A L, phường H, quận T do C làm chủ để nhân viên sử dụng. Đến khoảng tháng 10/2011, do làm ăn thua lỗ, nợ nhiều, C đã bỏ trốn nên các tài sản này được chuyển đi đâu và ai quản lý thì C không biết. Sau đó, Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú đã tiến hành cưỡng chế và giao toàn bộ các tài sản trên cho ông Võ Công S bảo quản thì phát hiện bị thất thoát nên Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú để xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người chủ nợ và các nhân viên công ty NT. Do đó, Cơ quan điều tra không xác minh thu hồi được các tài sản trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn C. Đến ngày 25/12/2021, Nguyễn Văn C bị bắt truy nã.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 06/3/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Tân Phú kết luận: 01 máy photocopy hiệu Canon ir 2318L trị giá 12.000.000 đồng; 01 xe nâng tay trị giá 7.300.000 đồng; 01 máy dập sắt trị giá 21.000.000 đồng; 01 máy uốn sắt - nhôm trị giá 105.000.000 đồng; 03 màn hình máy tính hiệu ZX2300, HP W1907 và Acer trị giá 4.500.000 đồng. Tổng trị giá 149.800.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:** Số tiền 25.000.000 đồng. Đây là số tiền do C tác động chị Lê Thị Bích Huyền (sống như vợ chồng với C) giao nộp để khắc phục hậu quả. Hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 11/PNK ngày 14/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Phú.

*** Về phần dân sự:** Ngày 12/01/2022 gia đình bị cáo Nguyễn Văn C đã tự nguyện nộp số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù;

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 8 năm 2011 Nguyễn Văn C đã có hành vi chuyển nhượng 01 máy dập sắt, 01 máy uốn sắt-nhôm và 01 xe nâng tay và đến cuối tháng 8 năm 2011 bị cáo tiếp tục tiêu dùng 03 màn hình máy vi tính và 01 máy photocopy là những tài sản bị kê biên tại nhà số 42/41A H, phường H, quận T thì bị bắt giữ, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi

phạm việc niêm phong, kê biên tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 385 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc hoạt động bình thường của cơ quan hoạt động tư pháp trong việc quản lý Nhà nước và thi hành pháp luật. Sự coi thường pháp luật của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án, nhất là trong giai đoạn hiện nay, việc thi hành các Bản án của Tòa án đang gặp rất nhiều khó khăn do có sự vi phạm của người phải thi hành các Bản án Dân sự. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Ngoài ra Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn gây không ít khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án nên đây cũng là điểm cần lưu ý khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt;

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã tác động gia đình nộp lại tiền để khắc phục một phần hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng do bị cáo nộp để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành Quyết định thi hành án số 171/QĐ- THA ngày 26/04/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Vi phạm về việc niêm phong, kê biên".

* Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 385; Điều 38; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2021;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Giao số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành Quyết định thi hành án số 171/QĐ-THA ngày 26/04/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huỳnh Hoàng Phương